

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày 25/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Thẩm phán : Bà Lâm Vương Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

2. Ông Lê Minh Hùng

3. Ông Võ Bình Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nam Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Lộc Th**, sinh năm: 2003 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 17 Tiền Giang, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1977 và bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2/ **Trần Thắng T**, sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 17 Tiền Giang, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1977 và bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T: Bà Nguyễn Thị Minh Tr – Văn phòng Luật sư Tr – Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Lương Bằng, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Thị Diễm Q, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: 17 Tiền Giang, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Thanh T1, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: 17 Tiền Giang, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/10/2020, Đoàn Thị Diễm Q đang bán nước đá tại khu vực trước số nhà 17 Tiền Giang, phường P, thành phố N, thì cô ruột là Đoàn Thị Thanh T1 từ trong nhà đi ra và nói việc Đoàn Trần Quỳnh M (em ruột Q) bỏ nhà đi không phải là do lỗi của T1. Sau đó, giữa T1 và Q xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, T1 dùng 01 ghế nhựa ném vào người Q thì Q cầm 01 con dao chặt đá bằng kim loại ném lại về phía T1 (cả hai đều không ném trúng nhau). Lúc này, Trần Lộc Th, Trần Thắng T là con ruột T1 từ trong nhà chạy ra đánh Q. Th nhặt lấy con dao chặt đá của Q vừa ném, trở ngược sáng dao chém Q 02 cái vào vùng đầu và cánh tay trái. T dùng tay đánh vào vùng đầu của Q, sau đó cả hai bỏ đi. Còn Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 08/02/2021, Th, T đến cơ quan Công an khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/TgT-TTPY ngày 22/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Đoàn Thị Diễm Q là: 01 sẹo kích thước nhỏ vùng trán đỉnh trái, tỷ lệ thương tật: 03%; 01 sẹo kích thước trung bình vùng cánh tay trái, tỷ lệ thương tật: 02%; Tụ máu ngoài màng cứng, tỷ lệ thương tật: 13%; Nứt xương trán trái, tỷ lệ thương tật: 09%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 25%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao sắt dùng để chặt đá, kích thước (20x5) cm.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSKH-P1 ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thắng T từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm tù; Áp dụng

điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Lộc Th từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao sắt dùng để chặt đá, kích thước (20x5) cm. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng cho bị hại Đoàn Thị Diễm Q.

- Người bào chữa cho các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T bà Nguyễn Thị Minh Tr tranh luận: Thống nhất về tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho bị hại và bị hại đã có Giấy bãi nại. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo T có vai trò thứ yếu, bị cáo Th phạm tội khi chưa thành niên, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/10/2020, tại khu vực trước số nhà 17 Tiền Giang, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, chỉ vì xích mích nhỏ trong sinh hoạt giữa bị hại và mẹ của các bị cáo mà bị cáo Trần Lộc Th đã có hành vi dùng dao chặt đá chém vào vùng đầu, vùng cánh tay trái của chị Q. Ngay lúc đó, Trần Thắng T lao vào dùng tay tiếp tục đánh chị Q. Hậu quả chị Q bị thương tích với tỷ lệ thương tật 25%. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ, hung hãn, gây mất trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại và đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại, được bị hại bãi nại. Các bị cáo phạm tội chưa đạt, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Bị cáo Trần Lộc Th phạm tội trong thời gian chưa thành niên nên nhận thức có phần hạn chế, do đó, cũng xem xét, đánh giá giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Trần Thắng T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tham gia với vai trò thứ yếu nên áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, cải tạo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức án xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp như Hội đồng xét xử nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo bà Nguyễn Thị Minh Tr: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Q. Xét thấy sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao sắt dùng để chặt đá, kích thước (20x5) cm.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Lộc Th.

Xử phạt bị cáo Trần Lộc Th 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thắng T.

Xử phạt bị cáo Trần Thắng T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, các bị cáo có nghĩa vụ phải liên đới bồi thường cho bị hại Đoàn Thị Diễm Q số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong đó mỗi bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Bị cáo Trần Lộc Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bằng tài sản của mình, nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì bà Đoàn Thị Thanh T1 (mẹ của bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004292 ngày 15 tháng 12 năm 2021 và số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004293 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành phần bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao sắt dùng để chặt đá, kích thước (20x5) cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Lộc Th, Trần Thắng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Khoa